

UBND TP TÂY NINH
TRƯỜNG TH KIM ĐỒNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 01 /QĐ-CKNS

Phường 2, ngày 14 tháng 02 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc công bố công khai quyết toán ngân sách năm 2024
của trường tiểu học Kim Đồng

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15 tháng 6 năm 2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, các tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ;

Căn cứ Thông tư số 90/2018/TT-BTC ngày 28 tháng 9 năm 2018 của Bộ Tài chính Thông tư sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15 tháng 6 năm 2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn về công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ (sau đây viết tắt là Thông tư số 61).

Xét đề nghị của bộ phận kế toán trường TH Kim Đồng,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố công khai số liệu quyết toán ngân sách năm 2024 của trường tiểu học Kim Đồng (theo biểu mẫu số 4 đính kèm)

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Hiệu trưởng, Kế toán và các cá nhân liên quan thực hiện Quyết định này.

Nơi nhận:

- Lưu :VT.



Mai Thị Thanh Xuyen

Đơn vị: Trường TH Kim Đồng
Chương: 799

Biểu số 4 - Ban hành kèm theo Thông tư số
90/2018/TT-BTC ngày 28 tháng 9 năm
2018 của Bộ Tài chính

QUYẾT TOÁN THU - CHI NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC NĂM 2024
(Kèm theo Quyết định số 01/QĐ- CKNS ngày 14/02/2025 của Trường TH Kim Đồng)
(Dùng cho đơn vị dự toán cấp trên và đơn vị
dự toán sử dụng ngân sách nhà nước)

ĐV tính: đồng

Số TT	Nội dung	Tổng số liệu báo cáo quyết toán	Tổng số liệu quyết toán được duyệt	Chênh lệch	Số quyết toán được duyệt chi tiết từng đơn vị trực thuộc (nếu có đơn vị trực thuộc)
1	2	3	4	5=4-3	6
A	Quyết toán thu, chi, nộp ngân sách phí, lệ phí				
B	Quyết toán chi ngân sách nhà nước	14.126.303.642	14.126.303.642		
I	Nguồn ngân sách trong nước	14.126.303.642	14.126.303.642		
1	Chi quản lý hành chính				
1.1	Kinh phí thực hiện chế độ tự chủ				
1.2	Kinh phí không thực hiện chế độ tự chủ				
2	Chi sự nghiệp khoa học và công nghệ				
2.1	Kinh phí thực hiện nhiệm vụ khoa học công nghệ				
2.2	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên theo chức năng				
2.3	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên				
3	Chi sự nghiệp giáo dục, đào tạo và dạy nghề	14.126.303.642	14.126.303.642		
3.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên	13.728.010.646	13.728.010.646		
	+ Kinh phí chi thường xuyên (nguồn 13)	13.481.298.169	13.481.298.169		
	+ Kinh phí chi thường xuyên (nguồn 12)	246.712.477	246.712.477		
3.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	398.292.996	398.292.996		
	+ Kinh phí thực hiện tiền tết.MDP: 200 (nguồn 12)	17.100.000	17.100.000		
	+ Kinh phí thực hiện tiền tết.MDP: 300 (nguồn 12)	22.800.000	22.800.000		
	+ Kinh phí tiền thưởng NĐ73 (nguồn 18)	358.392.996	358.392.996		

Ngày 14 tháng 02 năm 2025

Hiệu trưởng



Mai Thị Thanh Xuyên